

Số: 1685/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Công nghệ thông tin, Bưu chính; Cục trưởng các Cục: Viễn thông; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, CNTT, VP (P.KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ký bởi: Bộ thông tin và Truyền thông
Cơ quan: Bộ Thông tin và Truyền thông
Thời gian ký: 05/10/2020 17:35:36

Phạm Anh Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết TTHC
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Công nghệ thông tin, điện tử; Bưu chính; Viễn thông; Báo chí; Xuất bản.	Vụ Công nghệ thông tin, Vụ Bưu chính; Cục Viễn thông; Cục Báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành.
2	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Công nghệ thông tin, điện tử; Bưu chính; Viễn thông; Báo chí; Xuất bản.	Vụ Công nghệ thông tin, Vụ Bưu chính; Cục Viễn thông; Cục Báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Trình tự thực hiện:	- Thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT hoặc qua hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo để thương nhân hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn cấp CFS không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Trường hợp không cấp CFS, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Bộ Thông tin và Truyền thông có thể tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định đối với CFS đã cấp trước đó. - Số lượng CFS được cấp cho hàng hóa theo yêu cầu của thương nhân.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS (*); - Nộp qua hệ thống bưu chính; (* Cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS: Sản phẩm báo chí: Cục Báo chí. Sản phẩm xuất bản phẩm: Cục Xuất bản, In và Phát hành. Sản phẩm bưu chính và chuyển phát: Vụ Bưu chính. Sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin: Vụ Công nghệ thông tin. Thiết bị viễn thông; Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện: Cục Viễn thông). - Nộp qua Cổng dịch vụ công: + Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc + Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn).

Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông: 01 bản chính. - Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản sao. - Danh mục các cơ sở sản xuất (nếu có), bao gồm tên, địa chỉ của cơ sở, các mặt hàng sản xuất để xuất khẩu: 01 bản chính. - Bản tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa kèm theo cách thể hiện (trên nhãn hàng hóa hoặc trên bao bì hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa): 1 bản sao. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Thương nhân
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (<i>Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông</i>)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Hàng hóa có tiêu chuẩn công bố áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Address: 18 Nguyen Du str., Hai Ba Trung dist., Hanoi
Website: <http://www.mic.gov.vn>

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
APPLICATION FOR CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)

Phần 1 Thông tin thương nhân

Section 1 Firm/company/manufacturer's Information

Tên thương nhân <i>Name of the firm/company/manufacturer</i>	Mã số thương nhân <i>Firm/company/manufacturer code</i>
Địa chỉ <i>Street Address</i>	Điện thoại/fax <i>Contact Number</i> ()
	Thư điện tử (bắt buộc) <i>Email address (required)</i>

Phần 2 Thông tin hàng hóa xuất khẩu đề nghị cấp CFS

Section 2 Product Information

STT Nº	Tên, mô tả hàng hóa (Name, description of products)	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký (Product standard certificate number or registration number)	Số hiệu tiêu chuẩn (Standard number)	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (Ingredients , active ingredient content)	Số giấy tiếp nhận công bố hợp quy (conformity number)	Mã số HS hàng hóa (HS code)
1						
2						
3						

Phần 3 Cam kết của thương nhân

Section 3 *Firm/company/manufacturer's declaration*

Tôi xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

I declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

I further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.

Ngày, tháng năm 20.....

[Date], [Month], 20.....

Chữ ký của người được
đại diện theo pháp luật
*Signature of legal
representative*

Họ và tên
Full name

Chức danh, vị trí việc làm
Your Position/title/office

2. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp CFS có sai sót/mất, thất lạc hoặc bị hỏng thương nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT hoặc qua hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn). - Thời hạn thực hiện sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	- Nộp trực tiếp tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS (*); - Nộp qua hệ thống bưu chính; (* Cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS: Sản phẩm báo chí: Cục Báo chí. Sản phẩm xuất bản phẩm: Cục Xuất bản, In và Phát hành. Sản phẩm bưu chính và chuyển phát: Vụ Bưu chính. Sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin: Vụ Công nghệ thông tin. Thiết bị viễn thông; Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện: Cục Viễn thông). - Nộp qua Cổng dịch vụ công: + Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc + Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông: 01 bản chính 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Thương nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do ((<i>Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông</i>))
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Address: 18 Nguyen Du str., Hai Ba Trung dist., Hanoi
Website: <http://www.mic.gov.vn>

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG / CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
REQUEST TO REISSUE CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)

Phần 1 Thông tin thương nhân

Section 1 Firm/company/manufacture's Information

Tên thương nhân <i>Name of the firm/company/manufacture</i>	Mã số thương nhân <i>Firm/company/manufacture code</i>
Địa chỉ <i>Street Address</i>	Điện thoại/fax <i>Contact Number</i> ()
	Thư điện tử (bắt buộc) <i>Email address (required)</i>

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên thương nhân] đề nghị sửa đổi, bổ sung / cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

To meet the requirements of the importing country, [firm/company/manufacture] requests to reissue CFS for the following products:

Phần 2 Thông tin hàng hóa xuất khẩu đề nghị sửa đổi, bổ sung / cấp lại CFS

Section 2 Product Information

STT Nº	Tên, mô tả hàng hóa (Name, description of products)	Mã số HS hàng hóa (HS code)	Số và ngày cấp của CFS gốc (CFS number and date issued)
1			
2			
3			

Lý do: (Đánh dấu × vào ô tương ứng)

Reason: (Mark × in the corresponding box)

☐ Mất, thất lạc (*lost*) ☐ Hỏng (*damaged*) ☐ Có sai sót (*errors*)

Phần 3 Cam kết của thương nhân

Section 3 *Firm/company/manufacturer's declaration*

Tôi xin cam kết những sản phẩm này tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng của Việt Nam.

I declare that the kinds of products in this application comply with the standards and quality of Vietnam.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin nêu trên.

I further declare that all information contained in this application form is true and correct as at the date of signing.

Ngày, tháng năm 20.....

[Date], [Month], 20.....

Chữ ký của người đại
diện theo pháp luật
*Signature of legal
representative*

Họ và tên
Full name

Chức danh, vị trí việc làm
Your Position/title/office